TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 34/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 30/6/2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Ngọc Loan

2. Ông Nguyễn Thành Vui

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 113/2023/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (có mặt)
HKTT: ấp T, xã H, huyện N, tỉnh Bình Phước
Chỗ ở hiện nay: ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Tây Ninh
Bị đơn: Ông Ngô Thiên L, sinh năm 1985 (vắng mặt)
HKTT: ấp T, xã H, huyện N, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2023, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông L tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2003, nhưng đến năm 2006 mới đăng ký kết tại UBND xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc năm 2009 phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Ngô Thiên L có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 17/02/2003 và Nguyễn Yến V1, sinh ngày 04/01/2005. Khi ly hôn các con đã trưởng thành nên bà T không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông L không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Thiên L: ông L có đăng ký hộ khẩu tại ấp Hiệp Thành, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước với bố mẹ của ông L. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông L và triệu tập ông L làm việc theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên ông L không có văn bản trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu chứng cứ và không có mặt theo các thông báo, quyết định của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Ngô Thiên L. Ông L cư trú tại xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, ông L đã được Tòa án triệu tập hai lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông L tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2003, đến năm 2006 có đăng ký kết hôn tại có đăng ký kết tại UBND xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, vì vậy hôn nhân của bà T và ông L là hợp pháp. Bà T cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2009. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà T xin ly hôn với ông L. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông L đến làm việc, tuy nhiên ông L không đến làm việc, không đưa ra ý kiến và biện pháp hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Như vậy, có căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông L đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông L có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 17/02/2003 và Nguyễn Yến V1, sinh ngày 04/01/2005. Khi ly hôn các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không

phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà T phải chịu số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2015;

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Ngô Thiên L.

2. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0010384 ngày 29 tháng 3 năm 2023.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng có bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Oanh

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Lộc Ninh;*
- *THA DS huyện Lộc Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước;*
- *Lưu hồ sơ.*